

NHÀ TRƯỜNG VIỆT NAM TRONG MỘT NỀN GIÁO DỤC TIỀN TIẾN MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC

• GS.VS. PHẠM MINH HẠC

Chủ đề “Nhà trường Việt Nam trong một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc” vừa có tính thời sự vừa mang tính lí luận cơ bản rất sâu sắc. Tính thời sự: cả xã hội đang rất quan tâm, bàn khoăn, lo lắng về nhà trường, về hiện trạng giáo dục (bao gồm cả đào tạo) nước nhà đang có nhiều chuyện ngổn ngang, bức xúc, cả nông thôn lẫn thành thị, từ vĩ mô đến vi mô..., có người nói “rối bời như canh hẹ”. Tính lí luận cơ bản: tình hình như vậy đòi hỏi phải suy nghĩ một cách toàn cảnh về nền giáo dục của chúng ta. Lênin đã nói: “Ai bắt tay vào những vấn đề bộ phận trước khi sơ bộ giải quyết những vấn đề chung, nhất định người đó thường xuyên buộc phải đụng đầu với những vấn đề chung ấy”. Tính thời sự và tính lí luận cơ bản nêu trên rất gắn bó với nhau - một vấn đề phương pháp luận quan trọng trong công tác quản lí nói chung, quản lí giáo dục nói riêng, nhất là trong tình hình hơn 20 năm đổi mới đã đem lại những thành tựu rất to lớn mà ai trong chúng ta cũng đều cảm nhận, mở ra những thời cơ mới, những thách thức mới cùng vô vàn khó khăn, rất cần đường lối định hướng đúng đắn. Với giáo dục, “Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 (số 242-TB/TW, ngày 15-4-2009) đã nêu: “Trước tình hình mới, Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phấn đấu đến năm 2020 có một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế”. Bài báo này góp phần triển khai kết luận quan trọng trên đối với việc chấn hưng sự nghiệp giáo dục nước nhà, một lần nữa bàn về nhà trường trong nền giáo dục sắp bước sang thập kỉ thứ hai của thế kỉ mới, cả trên bình diện triết lí lẫn bình diện thực thi triết lí ấy.

Có thể nói, kết luận của Bộ Chính trị mang đầy tính triết lí giáo dục của chúng ta. Triết lí giáo dục Việt Nam đã hình thành từ xa xưa, nhất là từ

thời Nhà Lí (nửa sau thế kỉ XI), nổi bật vào thời Nhà Lê quyết định xây Nhà văn bia tiến sĩ đặt tại Văn miếu - Quốc Tử Giám, Thăng Long, trong đó có ghi một câu bất hủ đến ngày nay chúng ta đều thuộc: “Hiên tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh. Nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế, các bậc đế vương thánh minh chẳng ai không coi việc kén chọn kẻ sĩ bồi dưỡng nhân tài, vun trồng nguyên khí làm công việc cần kíp. Bởi vì kẻ sĩ có quan hệ trọng đại với quốc gia như thế, cho nên được quý chuộng không biết đường nào...” (do Thân Nhân Trung viết năm 1484 khắc bia ghi tên các tiến sĩ khoá năm 1442). Tiếp nối truyền thống Lê Thánh Tông, trong *Chiếu học Quang Trung*, Ngô Thời Nhậm cũng khẳng định: “Muốn xây dựng đất nước, trước hết phải phát triển giáo dục. Muốn trị nước, phải trọng dụng nhân tài”.

Truyền thống hiếu học, coi trọng giáo dục, quý chuộng nhân tài được tiếp nối, phát huy mạnh mẽ nhất, đạt đỉnh cao mới từ sau Cách mạng tháng Tám. Ngay sau ngày tuyên bố Độc lập 2-9-1945, Hồ Chủ tịch đã viết thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Bức thư ngắn gọn, giản dị, gần gũi với các em học sinh, rất xúc tích, hàm chứa Triết lí nền Giáo dục của nước Việt Nam độc lập: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹, ở đoạn sau trong thư Bác còn chỉ ra rằng không được học, nước nhà bị yếu hèn, kém cỏi - câu nói đã trở thành một ngọn đuốc trong đường lối cách mạng nước ta. Từ đó, bằng câu chữ đời thường, Hồ Chủ tịch đã nói lên vai trò quan trọng của giáo dục đối với công cuộc kiến thiết đất nước: “Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”¹. Hai câu vừa trích dẫn nói lên sứ mệnh và nhiệm vụ của giáo dục là nội dung thiết yếu trong triết lí giáo dục đi theo sự trường tồn của dân tộc. Bác trực tiếp nói đến tính dân tộc như là một tiêu chí đầu tiên của nhà



trường - của nền giáo dục nước ta. Chỉ một ngày (hay một vài ngày) ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chủ tịch tuyên bố: "Nền giáo dục mới của chúng ta là nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam - nền giáo dục của một nước độc lập". Từ trước đến nay, những người làm giáo dục luôn coi đó là cốt lõi của triết lý giáo dục phải quán triệt vào chiến lược, mục tiêu, kế hoạch hoạt động dạy và học, hoạt động trong trường cũng như ngoài trường, vào từng môn học, chú trọng thích đáng dạy và học quốc ngữ, quốc văn, quốc sử và địa lý nước nhà (cả bốn môn học này đang đều có nhiều bất cập). Nhân đây, tôi xin đặt vấn đề cần giải quyết đúng việc dạy ngoại ngữ, dạy song ngữ hay dạy toàn bằng tiếng nước ngoài (tiếng Việt chỉ còn là một môn học vài tiếng một tuần), rộng hơn, có trường dạy trẻ em học hoàn toàn theo chương trình nước ngoài, dẫn đến tình trạng một số trẻ của ta sẽ thành "con Tây". Nền giáo dục của chúng ta, nhà trường của chúng ta phải giáo dục và tự giáo dục ra những con người Việt Nam với tâm hồn "đậm bản sắc dân tộc", luôn luôn nuôi dưỡng tình thần dân tộc, yêu nước nồng nàn, tự hào, tự tôn dân tộc và khát vọng mãnh liệt, thế hệ nối tiếp thế hệ, tiếp bước cha anh, CNH, HĐH đất nước và bảo vệ Tổ quốc (các chữ trong ngoặc kép ở trên là trích từ Kết luận của Bộ Chính trị - gọi tắt là Kết luận). Luật Giáo dục của nước ta đã ghi rõ: "dân tộc" là một trong những tính chất của nền giáo dục Việt Nam. Cả với các lưu học sinh, sinh viên ta ở nước ngoài cũng phải cố gắng tự giáo dục, rèn luyện tinh thần gắn bó sự nghiệp tiến thân với phụng sự Tổ quốc (phạm vi này hiện nay đang gần như bỏ trống). Trong tình hình hội nhập giao lưu quốc tế đa phương ngày càng mở rộng, phong phú hơn trước, nhưng cũng phức tạp hơn nhiều, Kết luận đã chỉ rõ: "...giữ vững độc lập, tự chủ, và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến thế giới".

Từ khi nước ta gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), giao lưu hợp tác quốc tế về giáo dục đã được tăng cường - một nhân tố tích cực mà Chính phủ Việt Nam đã tận dụng ngay trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, nay có điều kiện phát triển theo hướng đa phương, rộng rãi hơn trước, nhất là các trường nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài đã đến với chúng ta, chúng ta chào đón, hoan nghênh và cảm ơn họ. Mặt khác, có nhiều lo lắng về quản lý nhà nước đối với loại hình trường này. Trường đại học nước ngoài được mở ở nước ta theo tờ trình của Bộ Kế hoạch - Đầu tư, trường mở ra và tiến hành tuyển sinh đào tạo lại không có ai quản lý. Nói chung,

đến nay chưa có văn bản pháp quy để các trường này phải chấp hành; với các trường mầm non, phổ thông nước ngoài hay có yếu tố nước ngoài, tình hình tương tự: Sở Kế hoạch - Đầu tư tham mưu, uỷ ban nhân dân cùng cấp quyết định, thế là được mở trường, sau đó không có hoặc có một phần quản lý của cơ quan chuyên môn. Nói chung, mở trường có yếu tố nước ngoài trong thời gian vừa qua theo kiểu dự án đầu tư nước ngoài hầu như ít tính đến nội dung, chương trình giáo dục, họ đều sử dụng chương trình và giáo trình của nước họ; theo một nhà quản lý một trường loại này ở Hà Nội, như báo Thanh niên mới đưa tin ngày 6-11-2009, "...các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật không đủ rõ ràng, nên họ xử lý theo ý chủ quan của người được giao xử lý". Vấn đề chủ quyền giáo dục đang rất bức xúc. Đến người nước ngoài còn khuyên chúng ta: "Việt Nam là một quốc gia rộng lớn, và không thể khoán trắng nền giáo dục đại học cho các trường đại học nước ngoài" (Tài liệu tham khảo, Thông tấn xã Việt Nam, 14-10-2009). Một giáo sư khác ở Mỹ còn nói thẳng ra rằng nhiều người Việt Nam đã sai lầm khi cho rằng một trường đại học được xây dựng hoàn toàn mới theo thiết kế của một nhóm các trường đại học của Mỹ sẽ là một mô hình thành công trong giáo dục bậc cao ở Việt Nam (Tài liệu tham khảo, Thông tấn xã Việt Nam, 23-10-2009)³. Hơn ở đâu hết và hơn bao giờ hết, trong lĩnh vực giáo dục ngày nay cần nêu cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, làm sao để các trường, các giảng viên, sinh viên nước ngoài hợp tác với ta cũng phải tôn trọng truyền thống văn hoá, giáo dục Việt Nam.

Thật vậy, hơn 60 năm thực hiện lời dạy của Bác Hồ, tuy chưa được như Bác và nhân dân mong muốn nhưng chúng ta đã xây dựng được một hệ thống giáo dục khá hoàn chỉnh, đủ sức thu hút gần 23 triệu người đi học từ mầm non đến tiến sĩ (trước Cách mạng có 2.6%, nay gần 30% dân cư được đi học)... được thế giới ghi nhận. Chúng ta có được một nền giáo dục Việt Nam đào tạo lớp lớp người góp phần xứng đáng trong chiến tranh giành độc lập, kiến quốc, đổi mới đất nước đang thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Chúng ta tự hào với: "Nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập", tất nhiên, không tự mãn, ngày nay phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đào tạo ra những con người có nhân cách tốt, tay nghề tốt, đậm bản sắc dân tộc Việt Nam. Đảng ta luôn coi trọng tính dân tộc. Từ năm 1943, trong tác phẩm nổi tiếng "Đề cương văn hoá" của đồng chí Trường Chinh đã nêu văn hoá và giáo dục của ta phải có ba tính chất dân tộc, khoa học, đại



chúng. Nền giáo dục dân tộc của chúng ta đã, đang và sẽ phấn đấu để trở thành nền giáo dục tiên tiến trong nền văn minh nhân loại, thể hiện ở phương châm chuẩn hoá, hiện đại hoá (quốc tế hoá), dân chủ hoá. Có thể nói, chuẩn hoá theo hướng hiện đại, mà hiện đại là trình độ của các nước tiên tiến hiện nay đang thực hiện và đang tiến tới trong tương lai. Lâu nay, chúng ta đã có những bước đi theo hướng đó, nhất là nội dung chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cung cấp cho học sinh tốt nghiệp phổ thông loại trên trung bình trở lên đều có thể theo học đại học, cao đẳng, trường chuyên nghiệp, dạy nghề trong nước và nước ngoài. Đồng thời, nội dung chương trình, sách giáo khoa phổ thông bị kêu ca nhiều là quá tải, tham lam, ôm đồm, các môn học tranh nhau lấy nhiều giờ, có chỗ chưa hợp lý, cách trình bày và phương pháp truyền đạt nhiều chỗ bất cập, phi sư phạm. Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo 2001-2010 thực thi phương châm nêu trên; tình hình đang ngổn ngang chính là ở lĩnh vực dạy nghề và đại học. Kết quả là đào tạo đa phần không đáp ứng yêu cầu của nguồn nhân lực phục vụ CNH theo hướng hiện đại, nhiều trường đang chuyển đổi từng bước thu kết quả bước đầu. Rất tiếc, quản lý nhà nước ở đây quá nhiều vấn đề, xã hội thiếu đồng thuận, từ trung ương đến địa phương chưa thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Điều quan trọng là làm sao phát triển đúng hướng xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, dân tộc, xã hội chủ nghĩa. Nhà trường Việt Nam đào tạo những công dân hữu ích, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, phụng sự đất nước Việt Nam phát triển trong thời mở cửa, hội nhập. Theo đường lối đó, Chiến lược giáo dục đào tạo 2011-2020 phải tiếp tục **Chấn chỉnh, củng cố, phát triển, chấn hưng** từ các nhà trường cho đến toàn hệ thống, làm sao phục vụ được tiến trình CNH theo hướng hiện đại đất nước.

Có nhiều điều muốn nói về nhà trường Việt Nam trong tình hình mới. Chẳng hạn, trên phạm vi toàn quốc, đến năm 2020, khi nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có đủ trường lớp theo đúng chuẩn quốc gia (ví dụ, học hai buổi /ngày), có đủ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đúng chuẩn cả về đạo đức nhà giáo lẫn tay nghề dạy học và giáo dục, có đủ sách giáo khoa, tài liệu dạy và học với các phương tiện giảng dạy đạt trình độ khu vực và quốc tế. Không đảm bảo ba điều kiện này trên phạm vi cả nước thì không thể nói đến chuyện đảm bảo chất lượng cả đại trà lẫn mũi nhọn. Nhà trường Việt Nam trong nền giáo dục tiên tiến,

đậm bản sắc dân tộc là nhà trường truyền đạt được cho người học thẩm nhuần "Hệ giá trị Việt Nam". Trên cơ sở những giá trị chung (giá trị vĩnh cửu) của loài người, như hoà bình, hợp tác, phát triển, sống theo hướng "Chân, Thiện, Mĩ", Hệ giá trị của mỗi quốc gia - dân tộc bao gồm các giá trị tâm lý nội tại (thái độ giá trị) của các thành viên gọi là giá trị bản thân (có khi gọi là giá trị nhân cách) do giáo dục và tự giáo dục hình thành nên. Từng người phát huy và được xã hội trọng dụng, tập hợp lại thành sức mạnh của cộng đồng quốc gia - dân tộc, phản ánh bản sắc văn hoá (tinh thần dân tộc, tâm lý dân tộc, tâm hồn dân tộc quốc hồn, quốc túy) của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ của quốc gia đó. Hệ giá trị của nước ta dưới khẩu hiệu bao trùm vì: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Dưới dạng tổng hợp Hệ giá trị, theo tôi, nên được giảng dạy (kết hợp trong các bộ môn) trong trường học, làm nội quy cho các tổ chức, cơ quan, xí nghiệp..., nói chung, làm tiêu chí tinh thần, tâm lý, đạo đức, nhân cách cho mọi người phấn đấu. Bước đầu, tôi đề xuất mấy giá trị chính yếu sau: (1) Lòng yêu nước và tinh thần dân tộc; (2) Tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, đất nước; (3) Dân chủ; (4) Chăm học, chăm làm; (5) Khoa học, tác phong công nghiệp; (6) Chính trực: chân thật, đúng đắn, liêm khiết; (7) Lương thiện: quan hệ người - người tốt đẹp; (8) Gia đình hiếu thảo; (9) Sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.4, tr. 32-33. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Tuệ Nguyễn, *Chất lượng trường quốc tế chưa xứng với học phí*, Báo Thanh niên, 6-11-2009.
3. Viện ASH, Trường công Kennedy, Đại học Havard (Mĩ), *Giáo dục đại học ở Việt Nam - Cuộc khủng hoảng và phản ứng*, Thông tấn xã Việt Nam, 14-10-2009. Neal Koblitz, *Về vấn đề cải cách giáo dục bậc cao ở Việt Nam*, Thông tấn xã Việt Nam, 23-10-2009.
4. Phạm Minh Hạc, *Giáo dục giá trị*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 37, tháng 10-2008.

SUMMARY

This article addresses the issues of Vietnamese school in an advanced education with national characteristics. According to the author the current education shall be changed more strongly, comprehensively, to train humans with good personality, skills and Vietnamese national characters.